

Số: 623/2019/QĐST-HNGĐ

Quận 3, ngày 12 tháng 7 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 604/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2019 về việc “*yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Tất B, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số X đường Hai Bà Trưng, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Mai K, sinh năm 1993.

Địa chỉ: xã Vạn Thắng, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Mai K và bà Tất B có mối quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận căn cứ theo giấy chứng nhận kết hôn số XX, quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/6/2014.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai K và bà Tất B đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do bất đồng quan điểm sống. Dù đã nhiều lần hòa giải, hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cùng yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: Có 01 con chung là Mai P sinh ngày 20/9/2014. Hai bên thỏa thuận giao con chung Mai Trần Thiên Phúc cho bà Tất B trực tiếp giữ nuôi.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên thỏa thuận ông Mai K thực hiện cấp dưỡng nuôi con số tiền là 1.500.000 đồng/tháng bắt đầu từ tháng 7/2019 đến khi con thành niên.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là ngày 04 tháng 7 năm 2019, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai K và bà Tất B thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Giao con chung là Mai P sinh ngày 20/9/2014 cho bà Tất B trực tiếp nuôi con.
- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Mai K thực hiện cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.500.000 đồng/tháng bắt đầu từ tháng 7/2019 đến khi con thành niên.

Ông Mai K được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có quyền quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi giữ hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày đến hạn thi hành án và bà Tất B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Mai K không thực hiện việc cấp dưỡng thì hàng tháng ông Mai K còn phải chịu thêm tiền lãi theo lãi suất theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Mai K và bà Tất B phải chịu lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng, nhưng được cản trừ vào số tiền đã tạm nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014288 ngày 28/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Mai K và bà Tất B đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.3;
- UBND P.8 - Q.3;
- Chi cục THADS Q.3;
- Các đương sự;
- Lưu: V.P, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Mỹ Ngọc